

# ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

## *Tuần 9*

### **Tiết 1**

#### **I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Kiểm tra lấy điểm tập đọc :

– Chủ yếu kiểm tra kĩ năng đọc thành tiếng : HS đọc thông các bài tập đọc đã học trong 8 tuần đầu lớp 3 (phát âm rõ, tốc độ đọc tối thiểu 65 chữ / phút, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ).

– Kết hợp kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu : HS trả lời được 1 hoặc 2 câu hỏi về nội dung bài đọc.

2. Ôn tập phép so sánh :

– Tìm đúng những sự vật được so sánh với nhau trong các câu đã cho.

– Chọn đúng các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo phép so sánh.

#### **II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

– Phiếu viết tên từng bài tập đọc (không có yêu cầu HTL) từ tuần 1 đến tuần 8 trong sách *Tiếng Việt 3, tập một* (gồm cả các văn bản thông thường).

– Bảng phụ viết sẵn các câu văn ở BT2.

– Bảng lớp viết (2 lần) các câu văn ở BT3.

– VBT (nếu có).

#### **III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

##### **1. Giới thiệu bài**

– Giới thiệu nội dung học tập trong tuần : Ôn tập, củng cố kiến thức và kiểm tra kết quả học môn Tiếng Việt trong 8 tuần đầu của học kì I.

– Giới thiệu MĐ, YC của tiết học.

## 2. Kiểm tra tập đọc (khoảng 1/4 số HS trong lớp)

Phần *Ôn luyện tập đọc và HTL* ở tiết này cũng như ở các tiết 2, 3, 4, 5, 6, 7 dành để kiểm tra lấy điểm tập đọc và HTL. Các tiết 1, 2, 3, 4, kiểm tra lấy điểm tập đọc. Các tiết 5, 6, 7, kiểm tra lấy điểm HTL.

GV cần căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lí để mỗi HS đều có điểm. Cách kiểm tra như sau :

– Từng HS lên bốc thăm chọn bài tập đọc (sau khi bốc thăm, được xem lại bài khoảng 2 phút).

– HS đọc 1 đoạn hoặc cả bài theo chỉ định trong phiếu.

– GV đặt 1 câu hỏi về đoạn vừa đọc, HS trả lời.

– GV cho điểm theo hướng dẫn của Vụ Giáo dục Tiểu học. Với những HS đọc không đạt yêu cầu, GV cho các em về nhà luyện đọc để kiểm tra lại trong tiết học sau.

## 3. Bài tập 2

– Một HS đọc thành tiếng yêu cầu của BT. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– GV mở bảng phụ đã viết 3 câu văn, mời 1 HS phân tích câu 1 làm mẫu :

+ Tìm hình ảnh so sánh (nói miệng) : *Hồ như một chiếc gương bầu dục khổng lồ.*

+ GV gạch dưới tên hai sự vật được so sánh với nhau : *hồ – chiếc gương* (hoặc : *hồ – chiếc gương bầu dục khổng lồ*).

– HS làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– GV mời 4 hoặc 5 HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. Cả lớp và GV nhận xét, chọn lời giải đúng. Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT.

Lời giải :

<i>Hình ảnh so sánh</i>	<i>Sự vật 1</i>	<i>Sự vật 2</i>
a) Hồ nước như một chiếc gương bầu dục khổng lồ.	hồ nước	chiếc gương bầu dục khổng lồ
b) Cầu Thê Húc cong cong như con tôm.	cầu Thê Húc	con tôm
c) Con rùa đầu to như trái bưởi.	đầu con rùa	trái bưởi

## 4. Bài tập 3

– Một HS đọc thành tiếng yêu cầu của BT. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS làm việc độc lập vào vở, VBT hoặc giấy nháp. Các em chỉ ghi những từ cần điền ứng với mỗi câu a, b, c (không cần chép cả câu).

– GV mời 2 HS lên bảng thi viết (hoặc gắn nhanh thẻ chữ đã có từ viết sẵn) vào chỗ trống. Sau đó, từng em đọc kết quả làm bài.

– Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. 2 hoặc 3 HS đọc lại 3 câu văn đã hoàn chỉnh. Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT.

(Lời giải :

+ Mảnh trăng non đầu tháng lơ lửng giữa trời như *một cánh diều*.

+ Tiếng gió rừng vi vu như *tiếng sáo*.

+ Sương sớm long lanh tựa *những hạt ngọc*.)

### **5. Củng cố, dặn dò**

– GV nhận xét tiết học. Khuyến khích HS về nhà học thuộc những câu văn có hình ảnh so sánh đẹp trong các BT2 và 3.

– Nhắc HS đọc lại các truyện đã học trong các tiết TĐ từ đầu năm, nhớ lại các câu chuyện được nghe trong các tiết TLV, chọn kể lại một câu chuyện (hay một đoạn câu chuyện) trong giờ học tới.

## **Tiết 2**

### **I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (Yêu cầu như tiết 1).
2. Ôn cách đặt câu hỏi cho từng bộ phận câu trong kiểu câu *Ai là gì ?*.
3. Nhớ và kể lại lưu loát, trôi chảy, đúng diễn biến một câu chuyện đã học trong 8 tuần đầu.

### **II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc (không có yêu cầu HTL) (8 tuần đầu).
- Bảng phụ chép sẵn hai câu văn của BT2, ghi tên các truyện đã học trong 8 tuần đầu.

### **III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra tập đọc (1/4 số HS) :** Thực hiện như ở tiết 1.
3. **Bài tập 2**
  - GV mời 1 hoặc 2 HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp đọc thầm theo.
  - GV nhắc HS : Để làm đúng bài tập, các em phải xem các câu văn được cấu tạo theo mẫu câu nào. Trong 8 tuần vừa qua, các em đã học những mẫu câu nào ? (*Ai là gì ?*, *Ai làm gì ?*)
  - HS làm nhẩm. Đối với những lớp có nhiều HS yếu, GV có thể cho làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– Nhiều HS tiếp nối nhau nêu câu hỏi mình đặt được. GV nhận xét, viết nhanh lên bảng câu hỏi đúng. 2 hoặc 3 HS đọc lại 2 câu hỏi đúng :

+ Câu a) *Ai là hội viên của câu lạc bộ thiếu nhi phường ?*

+ Câu b) *Câu lạc bộ thiếu nhi là gì ?*

#### **4. Bài tập 3**

– Một HS đọc yêu cầu của bài.

– GV yêu cầu HS nói nhanh tên các truyện đã học trong các tiết TĐ từ đầu năm và được nghe trong các tiết TLV. Sau đó, GV mở bảng phụ đã viết đủ tên truyện đã học :

Truyện trong tiết TĐ	<i>Cậu bé thông minh, Ai có lỗi ?, Chiếc áo len, Chú sẻ và bông hoa bằng lăng, Người mẹ, Người lính dũng cảm, Bài tập làm văn, Trận bóng dưới lòng đường, Lừa và ngựa, Các em nhỏ và cụ già</i>
Truyện trong tiết TLV	<i>Dại gì mà đổi, Không nỡ nhìn</i>

– HS suy nghĩ, tự chọn nội dung (kể chuyện nào, một đoạn hay cả câu chuyện), hình thức (kể theo trình tự câu chuyện, kể theo lời một nhân vật hay cùng các bạn kể phân vai,...).

– HS thi kể.

– Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn những bạn kể chuyện hấp dẫn nhất (kể đúng diễn biến của câu chuyện, kể tự nhiên, thay đổi giọng kể linh hoạt phù hợp với nội dung câu chuyện).

#### **5. Củng cố, dặn dò**

GV khen ngợi, biểu dương những HS nhớ và kể chuyện hấp dẫn ; nhắc những HS chưa kiểm tra đọc hoặc kiểm tra chưa đạt yêu cầu về nhà tiếp tục luyện đọc.

### **Tiết 3**

#### **I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (yêu cầu như tiết 1).

2. Luyện tập đặt câu theo đúng mẫu *Ai là gì ?*.

3. Hoàn thành đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ thiếu nhi phường (xã, quận, huyện) theo mẫu.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc (8 tuần đầu).
- Bốn hoặc năm tờ giấy trắng khổ A4 (kèm băng dính) cho 4 hoặc 5 HS làm BT2.
- Bản photô đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ (cỡ nhỏ) đủ phát cho từng HS (nếu không có VBT).

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

**1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

**2. Kiểm tra tập đọc (1/4 số HS) :** Thực hiện như ở tiết 1.

### **3. Bài tập 2**

- GV nêu yêu cầu của bài, nhắc HS không quên mẫu câu các em cần đặt : *Ai là gì ?*.

- HS làm việc CN. Mỗi em suy nghĩ, viết câu văn mình đặt vào vở, VBT hoặc giấy nháp. GV phát riêng 4 hoặc 5 tờ giấy khổ A4 cho 4 hoặc 5 HS. GV theo dõi, giúp đỡ những em yếu, kém làm bài.

- Những HS làm bài trên giấy dán nhanh bài làm lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại những câu đúng. VD : *Bố em là công nhân nhà máy điện. / Chúng em là những học trò chăm ngoan. / ...*

### **4. Bài tập 3**

- Một hoặc hai HS đọc yêu cầu của bài và mẫu đơn. Cả lớp đọc thầm theo.

- GV : BT này giúp các em thực hành viết một lá đơn đúng thủ tục. GV giải thích thêm : Nội dung phần *Kính gửi* em chỉ cần viết tên phường (hoặc tên xã, quận, huyện). GV giải đáp thắc mắc của HS (nếu có).

- HS làm bài CN : điền nội dung vào mẫu đơn trong VBT hoặc phiếu. Trong trường hợp HS không có VBT, không có mẫu đơn, các em viết đơn vào vở, bắt đầu từ phần tên đơn (*Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ*), (không viết phần *quốc hiệu, tiêu ngữ, ngày tháng*).

- Bốn hoặc năm HS đọc lá đơn của mình trước lớp. GV nhận xét về nội dung điền và hình thức trình bày đơn.

### **5. Củng cố, dặn dò**

GV yêu cầu HS ghi nhớ mẫu đơn để biết viết một lá đơn đúng thủ tục khi cần thiết. Nhắc những HS chưa kiểm tra tập đọc về nhà tiếp tục luyện đọc.

## Tiết 4

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm tập đọc (yêu cầu như tiết 1).
2. Ôn cách đặt câu hỏi cho các bộ phận câu *Ai làm gì ?*.
3. Nghe – viết chính xác đoạn văn *Gió heo may*.

### II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Phiếu ghi tên từng bài tập đọc.
- Bảng chép sẵn 2 câu ở BT2.

### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra tập đọc** (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 1.

#### 3. Bài tập 2

- HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hỏi : *Hai câu này được cấu tạo theo mẫu câu nào ? (Ai làm gì ?)*
- HS làm nhẩm. Đối với những lớp có nhiều HS yếu, GV có thể cho làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp.

– Nhiều HS tiếp nối nhau nêu câu hỏi mình đặt được. GV nhận xét, viết nhanh lên bảng câu hỏi đúng (GV lưu ý HS : khi đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm ở câu a, cần chuyển từ *chúng em* thành *các em, các bạn*).

- Hai hoặc ba HS đọc lại 2 câu hỏi đúng :
- + Câu a) *Ở câu lạc bộ, các em làm gì ?*
- + Câu b) *Ai thường đến câu lạc bộ vào các ngày nghỉ ?*

#### 4. Bài tập 3

- GV đọc một lần đoạn văn.
- Hai hoặc ba HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- HS tự viết ra giấy nháp những từ ngữ các em dễ viết sai.
- HS gấp SGK. GV đọc thông thả từng cụm từ, từng câu cho HS viết bài.
- GV chấm, chữa 5 đến 7 bài, nêu nhận xét.
- GV thu vở của HS (những em chưa có điểm), về nhà chấm.

#### 5. Củng cố, dặn dò

GV yêu cầu cả lớp về nhà đọc lại những bài tập đọc có yêu cầu HTL trong SGK *Tiếng Việt 3, tập một* (8 tuần đầu) để chuẩn bị cho tiết kiểm tra tới.

## Tiết 5

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Kiểm tra lấy điểm HTL các bài thơ, văn có yêu cầu HTL (từ tuần 1 đến tuần 8, sách *Tiếng Việt 3, tập một*).
2. Luyện tập củng cố vốn từ : lựa chọn từ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ chỉ sự vật.
3. Đặt câu theo mẫu *Ai làm gì ?*.

### II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Chín phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ, văn và mức độ yêu cầu HTL (*Hai bàn tay em, Khi mẹ vắng nhà, Quạt cho bà ngủ, Mẹ vắng nhà ngày bão, Mùa thu của em, Ngày khai trường, Nhớ lại buổi đầu đi học, Bạn, Tiếng ru*).
- Bảng lớp (hoặc băng giấy) chép đoạn văn của BT2.
- Ba hoặc bốn tờ giấy trắng khổ A4 (kèm băng dính) cho 3 hoặc 4 HS làm BT3.

### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra học thuộc lòng** (khoảng 1/3 số HS trong lớp)
  - Từng HS lên bốc thăm chọn bài HTL ; sau khi bốc thăm, xem lại trong SGK bài vừa chọn khoảng 1 đến 2 phút.
  - HS đọc thuộc lòng cả bài hoặc khổ thơ, đoạn văn theo phiếu chỉ định. GV cho điểm. Với những HS không thuộc bài, GV cho các em về nhà tiếp tục luyện đọc để kiểm tra lại vào tiết sau.
3. **Bài tập 2**
  - HS đọc yêu cầu của bài.
  - GV chỉ bảng lớp đã chép đoạn văn, nhắc HS đọc kĩ đoạn văn, suy nghĩ để chọn từ bổ sung ý nghĩa thích hợp cho từ in đậm đứng trước. (Với lớp khá, giỏi, có thể thêm yêu cầu : *Giải thích vì sao em chọn từ này mà không chọn từ khác*)
  - HS đọc thầm đoạn văn, trao đổi theo cặp, làm bài vào vở hoặc VBT.
  - GV mời 3 HS làm bài trên bảng (các em nhìn đoạn văn trên bảng lớp, viết từ in đậm kèm từ lựa chọn. VD : *bàn tay tinh xảo*). Sau đó, đọc kết quả, có thể giải thích vì sao mình chọn từ này, không chọn từ khác.
  - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. GV xoá trên bảng từ không thích hợp, giữ lại từ thích hợp, phân tích lí do.

- Hai hoặc ba HS đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh trên bảng lớp.
- Cả lớp chữa bài trong vở hoặc VBT :

Mỗi bông hoa cỏ may như một cái <i>tháp xinh xắn</i> nhiều tầng.	Chọn từ <i>xinh xắn</i> , vì hoa cỏ may giản dị, không <i>lộng lẫy</i> .
Khó có thể tưởng tượng <i>bàn tay tinh xảo</i> nào có thể hoàn thành hàng loạt <i>công trình</i> đẹp đẽ, <i>tinh tế</i> đến vậy.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chọn từ <i>tinh xảo</i>, vì <i>tinh xảo</i> là “khéo léo”, còn <i>tinh khôn</i> là “khôn ngoan”.</li> <li>- Hoa cỏ may mảnh, xinh xắn nên là một <i>công trình</i> đẹp đẽ, <i>tinh tế</i>, không thể là một <i>công trình</i> đẹp đẽ, to lớn.</li> </ul>

#### 4. Bài tập 3

- GV nêu yêu cầu của bài, nhắc HS không quên mẫu câu các em cần đặt : *Ai làm gì ?*.

- HS làm việc CN. Mỗi em suy nghĩ, viết câu văn mình đặt ra nháp. GV phát riêng 3 hoặc 4 tờ giấy khổ A4 cho 3 hoặc 4 HS. GV theo dõi, giúp đỡ những em yếu, kém làm bài.

- Những HS làm bài trên giấy dán nhanh bài làm lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, giúp hoàn thiện câu đã đặt, VD : *Đàn cò đang bay lượn trên cánh đồng. / Mẹ dẫn tôi đến trường. / ...*

#### 5. Củng cố, dặn dò

- GV nhắc những HS chưa có điểm HTL về nhà tiếp tục luyện đọc
- Yêu cầu HS về nhà làm thử bài luyện tập ở tiết 8.

## Tiết 6

### I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Luyện tập củng cố vốn từ : chọn từ ngữ thích hợp bổ sung ý nghĩa cho các từ ngữ chỉ sự vật.
3. Ôn luyện về dấu phẩy (ngăn cách các bộ phận trạng ngữ trong câu, các thành phần đồng chức – điều này GV không cần nói với HS).

### II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Chín phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ, văn và mức độ yêu cầu HTL.
- Hai tờ phiếu khổ to viết nội dung BT2.



– Mấy bông hoa thật (hoặc tranh, ảnh) : hoa huệ trắng, hoa cúc vàng, hoa hồng đỏ, vi-ô-lét tím nhạt (giúp HS làm tốt BT2).

– Bảng lớp viết 3 câu văn ở BT3 (theo hàng ngang).

### III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

**1. Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.

**2. Kiểm tra học thuộc lòng (1/3 số HS) :** Thực hiện như tiết 5.

#### **3. Bài tập 2**

– Một HS đọc yêu cầu của bài (đọc những chỗ có kí hiệu [...] là : “chấm lửng” hoặc “ba chấm”).

– GV chỉ bảng lớp đã viết các câu văn, giải thích : BT này hơi giống BT2 (tiết 5). Điểm khác là ở chỗ : BT2 (tiết 5) cho 2 từ để chọn 1. BT này cho sẵn 5 từ (*đỏ thắm, trắng tinh, xanh non, vàng tươi, rực rỡ*) để các em điền sao cho khớp vào 5 chỗ trống.

– GV cho HS xem mấy bông hoa (hoa thật hoặc tranh, ảnh) : huệ trắng, cúc vàng, hồng đỏ, vi-ô-lét tím nhạt.

– Cả lớp đọc thầm lại đoạn văn. Các em làm bài CN, viết từ cần điền vào vở hoặc VBT.

– GV mời 2 HS lên bảng thi làm bài trên phiếu. Sau đó đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chấm điểm.

– Hai hoặc ba HS đọc lại đoạn văn đã điền hoàn chỉnh 5 từ.

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

Xuân về, cây cỏ trái một *màu xanh non*. Trăm hoa đua nhau khoe sắc. Nào *chị hoa huệ trắng tinh, chị hoa cúc vàng tươi, chị hoa hồng đỏ thắm*, bên cạnh cô em vi-ô-lét tím nhạt, mảnh mai.

Tất cả đã tạo nên một *vườn xuân rực rỡ*.

#### **4. Bài tập 3**

– Một HS đọc yêu cầu của bài. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– HS làm bài vào vở, VBT hoặc giấy nháp. Nếu làm bài vào vở hoặc giấy nháp, để khỏi mất thời gian, HS chỉ cần ghi tiếng đứng ngay trước dấu phẩy rồi đặt dấu phẩy bên cạnh.

– GV mời 3 HS làm bài trên bảng. Cả lớp nhận xét, chữa bài cho bạn (nếu sai), chốt lại lời giải đúng :

+ Hằng năm, cứ vào đầu tháng 9, các trường lại khai giảng năm học mới.

+ Sau ba tháng hè tạm xa trường, chúng em lại náo nức tới trường gặp thầy, gặp bạn.

+ Đứng 8 giờ, trong tiếng Quốc ca hùng tráng, lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên ngọn cột cờ.

### **5. Củng cố, dặn dò**

GV yêu cầu HS về nhà làm thử bài luyện tập ở tiết 9 để chuẩn bị kiểm tra cuối học kì.

## **Tiết 7**

### **I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tiếp tục kiểm tra lấy điểm HTL.
2. Củng cố và mở rộng vốn từ qua trò chơi ô chữ.

### **II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

– Chín phiếu – mỗi phiếu ghi tên 1 bài thơ, văn và mức độ yêu cầu HTL.  
– Một số tờ phiếu phôtô cỡ to ô chữ (kèm những bản cỡ nhỏ đủ phát cho từng HS – nếu không có VBT).

### **III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

1. **Giới thiệu bài :** GV nêu MĐ, YC của tiết học.
2. **Kiểm tra học thuộc lòng** (số HS còn lại) : Thực hiện như tiết 5 và 6.
3. **Giải ô chữ**

– Một hoặc hai HS đọc thành tiếng yêu cầu của bài (đọc cả mẫu). Cả lớp đọc thầm lại, quan sát ô chữ và chữ điền mẫu (**1. TRÉ EM**).

– GV yêu cầu HS quan sát ô chữ trong SGK, hướng dẫn HS làm bài.

+ Bước 1 : Dựa theo lời gợi ý (dòng 1), phán đoán từ ngữ đó là gì (Mẫu 1 : **TRÉ EM**). Đừng quên điều kiện : tất cả các từ ngữ tìm được đều phải bắt đầu bằng chữ T.

+ Bước 2 : Ghi từ ngữ vào các ô trống theo dòng hàng ngang có đánh số thứ tự (viết chữ in hoa), mỗi ô trống ghi 1 chữ cái (xem mẫu). Các từ này phải có nghĩa đúng như lời gợi ý và có số chữ khớp với các ô trống trên từng dòng.

+ Bước 3 : Sau khi điền đủ 8 từ ngữ vào các ô trống theo dòng ngang, đọc từ mới xuất hiện ở dãy ô chữ in màu.

– GV chia lớp làm thành các nhóm, phát cho mỗi nhóm 1 tờ phiếu. HS làm bài theo nhóm. Cả nhóm trao đổi thật nhanh, điền nhanh từ tìm được lần lượt từ dòng 2 đến dòng 8. Sau thời gian quy định, các nhóm dán nhanh bài lên bảng lớp, đại diện nhóm đọc kết quả. (Cũng có thể thực hiện theo hình thức thi tiếp sức. HS các nhóm, mỗi nhóm gồm 7 em làm việc trên ô chữ trong VBT hoặc

1 tờ phiếu nhỏ. Nhóm trưởng đánh số thứ tự cho các bạn từ số 2 đến số 8. Cả nhóm tìm nhanh từ ngữ cần điền vào mỗi dòng. HS mang số nào nhớ từ ngữ của dòng tương ứng. Sau đó GV dán lên bảng lớp 4 hoặc 5 tờ phiếu khổ to mời các nhóm thi tiếp sức : 1 HS sẽ đọc gợi ý từng dòng, mỗi HS của các nhóm tham gia thi phải điền nhanh từ vào ô trống ; tiếp nối như vậy đến hết. HS thứ 7 thay mặt nhóm đọc kết quả toàn bài).

– Cả lớp và GV nhận xét, sửa chữa, kết luận nhóm thắng cuộc là nhóm giải ô chữ đúng, nhanh.

– Cả lớp làm bài vào VBT hoặc phiếu.

(Lời giải :

Dòng 1 : TRẺ EM

Dòng 5 : TƯƠNG LAI

Dòng 2 : TRẢ LỜI

Dòng 6 : TƯƠI TỐT

Dòng 3 : THUYẾT THỦ

Dòng 7 : TẬP THỂ

Dòng 4 : TRUNG NHỊ

Dòng 8 : TÔ MÀU

Từ mới xuất hiện ở ô chữ in màu : **TRUNG THU.**)

#### 4. Củng cố, dặn dò

- GV nhắc những HS làm BT2 chưa xong về nhà hoàn thành bài.
- Yêu cầu HS chuẩn bị giấy, bút để làm bài kiểm tra cuối học kì.

## Tiết 8

### KIỂM TRA

**ĐỌC - HIỂU, LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
(Thời gian làm bài khoảng 30 phút)

Dựa theo các đề luyện tập in trong SGK (tiết 8), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Đọc – hiểu, Luyện từ và câu theo gợi ý sau :

– Văn bản có độ dài khoảng 120 chữ. Có thể chọn văn bản trong SGK (các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 8) hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ của học sinh lớp 3.

– Phần câu hỏi và bài tập không quá 5 câu (ra đề kiểu trắc nghiệm lựa chọn), trong đó có 2 hoặc 3 câu kiểm tra sự hiểu bài và 2 hoặc 3 câu kiểm tra về từ và câu.

– Thời gian làm bài khoảng 30 phút (không kể thời gian giao đề và giải thích đề). Các bước tiến hành như sau :

+ GV phát đề kiểm tra cho từng HS (với những vùng khó khăn không có điều kiện photô đề, GV chép đề kiểm tra lên bảng).

+ GV hướng dẫn HS nắm vững yêu cầu của bài, cách làm bài.

+ HS đọc thật kĩ bài văn, thơ trong khoảng 15 phút. (GV nhắc HS không được chú quan vì đọc không kĩ văn bản thì rất dễ giải bài tập sai)

+ HS khoanh tròn ý đúng (hoặc đánh dấu × vào ô trống) trong giấy kiểm tra để trả lời câu hỏi. GV nhắc HS : Lúc đầu tạm đánh dấu × vào ô trống bằng bút chì. Làm bài xong, kiểm tra lại kết quả bằng cách đọc kĩ lại bài văn (thơ), rà soát lời giải, cuối cùng, đánh dấu chính thức bằng bút mực.

Ở những nơi không có điều kiện photô đề cho từng HS, HS chỉ cần ghi vào giấy kiểm tra số thứ tự câu hỏi và kí hiệu a, b, c, VD, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm trong bài luyện tập tiết 8 (SGK) :

Câu 1 : ý c

Câu 2 : ý b

Câu 3 : ý a

Câu 4 : ý b (Hai hình ảnh : 1) Những chùm hoa nhỏ như những chiếc chuông tí hon. 2) Vị hoa chua chua như vị nắng non.)

Câu 5 : ý a

## Tiết 9

### KIỂM TRA

#### CHÍNH TẢ - TẬP LÀM VĂN

(Thời gian làm bài khoảng 40 phút)

Dựa theo đề luyện tập in trong SGK (tiết 9), GV, hiệu trưởng hoặc Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương tự ra đề kiểm tra Chính tả, Tập làm văn theo gợi ý sau :

**1. Chính tả :** chọn một đoạn văn xuôi hoặc thơ có độ dài khoảng 50 chữ, viết trong thời gian khoảng 12 phút. Có thể chọn văn bản trong SGK hoặc văn bản ngoài SGK phù hợp với các chủ điểm đã học và với trình độ của HS lớp 3.

**2. Tập làm văn :** HS viết một đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) có nội dung liên quan đến những chủ điểm đã học. Nếu nội dung này có liên quan đến nội dung bài chính tả thì càng tốt.

Thời gian làm bài khoảng 28 phút.

*Chú ý :*

– Các điểm kiểm tra Đọc thành tiếng, HTL, Đọc – hiểu và Luyện từ và câu, Chính tả và Tập làm văn được tính theo quy định của Vụ Giáo dục Tiểu học.

– Hình thức chế bản đề kiểm tra (GV photô phát cho từng HS) xin xem mẫu ở cuối sách.